

Bản án số: **105/2024/HSST**
Ngày 02 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Bùi Xuân Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Khánh H, sinh năm 2003 tại Cà Mau; Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: (Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Số E, đường D, khóm E, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Phùng Kim X; vợ và con chưa có; tiền sự không, tiền án không; nhân thân tốt; bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 18/6/2024 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

2. Lê Quỳnh H1, sinh năm 2003 tại Cà Mau; Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: (Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Số E, đường D, khóm E, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Chí L và bà Huỳnh Hồng N; chồng và con chưa có; tiền sự không, tiền án không; nhân thân tốt; bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 18/6/2024 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 18/6/2024 bị cáo H và bị cáo H1 ở nhà trọ tại số E, đường D, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau bị cáo H gọi cho đối tượng tên H2 (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy, H2 đồng ý bán và hẹn bị cáo H đến khu vực đường L thuộc phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau gặp chỗ nào thì đưa chỗ đó và bị cáo H nói khi nào đi sẽ gọi cho H2 (việc bị cáo H gọi điện và hỏi mua ma túy thì bị cáo H1 không biết); khoảng 30 phút sau bị cáo H gọi cho H2 nói đang trên đường đến khu vực hẹn trước và rủ H1 đi cùng (bị cáo H nói với H1 là đi lấy đồ ăn với anh, bị cáo H1 hỏi ở đâu thì bị cáo H trả lời ở dưới Ché Ba P nhà ở thị trấn S); sau đó bị cáo H điều khiển xe nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 69F1-310.77 chở bị cáo H1 ngồi phía sau đi cùng, khi đến đoạn đường L thì bị cáo H gặp H2 điều khiển xe chạy ngược chiều với xe của bị cáo H điều khiển, lúc này quay xe lại chạy song song với xe của bị cáo H điều khiển và đưa cho bị cáo H 01 bịch nilon màu trắng có viền đỏ bên trong có chất rắn màu trắng là ma túy (bịch nilon được bóp kín miệng), bị cáo H trả cho H2 5.000.000 đồng. Sau khi lấy được bịch ma túy mua từ H2 thì bị cáo H đưa cho bị cáo H1 nhờ cất giữ dùm và nói với bị cáo H1 “cất đồ dùm anh” thì bị cáo H1 phản ứng và từ chối (vì lúc này bị cáo H1 biết đồ bị cáo H nhờ cất giữ là ma túy và sợ liên quan nên từ chối), bị cáo H tiếp tục đưa bịch ma túy cho bị cáo H1 và nói “cứ giữ dùm anh đi” thì bị cáo H1 đồng ý và nhận bịch ma túy do bị cáo H đưa bỏ vào túi áo khoác phía trước của bị cáo H1 đang mặc; rồi bị cáo H điều khiển xe đi đường Q xuống xã H thuộc huyện C rẽ vào đường L hướng về thị trấn S thuộc huyện T, sau đó đi đến khu vực Chợ H3 thuộc khóm H, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau thì bị Công an thị trấn S dừng phương tiện và kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác phía trước của bị cáo H1 đang mặc có bịch nilon có viền màu đỏ được bóp kín bên trong có chất rắn màu trắng (nghĩ là ma túy đá), rồi thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: Ngoài thu giữ toàn bộ khối lượng ma túy nêu trên (sau giám định hoàn lại 46,8065 gam tinh thể màu trắng, một phong bì hình chữ nhật, 01 bịch nilon màu trắng có viền màu đỏ dùng để chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong trong 01 phong bì hoàn mẫu số: 341/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh C, mặt trước có dấu tròn màu đỏ, mặt sau có 07 dấu tròn màu đỏ và chữ ký Dương Hải Đ, Nguyễn Trường T1)) thì Công an thị trấn S còn thu giữ của Lê Quỳnh H1 01 áo khoác màu đen có túi phía trước (phía trước áo có chữ R màu trắng và dòng chữ R – SUPER) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím số IMEI 352348742907535; thu giữ của Đỗ Khánh H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh số IMEI 358612415910132; 01 xe máy nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 69-F1 – 310.77. (Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho chủ sở hữu, đối với các vật chứng còn lại thì chưa xử lý hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau đang quản lý).

Tại kết luận giám định số: 341KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh C, kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong bịch nilon màu trắng có viền màu đỏ được bóp kín miệng, niêm phong trong phong bì hình chữ nhật gửi giám định là ma túy (có khối lượng 49,8172 gam loại Methamphetamine – Là chất ma túy nằm trong

danh mục IIC, STT 247 Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ)”.

Từ những nội dung trên bản cáo trạng số: 100/CT-VKS ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Đỗ Khánh H và bị cáo Lê Quỳnh H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội theo như bản cáo trạng truy tố nêu trên. Số ma túy thu giữ trên người bị cáo H1 qua giám định xác định có khối lượng 49,8172 gam loại Methamphetamine, các bị cáo thống nhất không có ý kiến. Các bị cáo xin nhận lại điện thoại di động đã bị thu giữ; đối với 01 áo khoác màu đen bị cáo H1 không yêu cầu nhận lại, đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ Khánh H, Lê Quỳnh H1 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt đối với bị cáo Đỗ Khánh H mức án từ 10 năm đến 11 năm tù, xử phạt đối với bị cáo Lê Quỳnh H1 mức án từ 08 năm đến 10 năm tù. Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì hoàn mẫu niêm phong số: 341/KL-KTHS ngày 25/6/20234 của Phòng K Công an tỉnh C, mặt trước có dấu tròn màu đỏ, mặt sau có 07 dấu tròn màu đỏ và chữ ký Dương Hải Đ, Nguyễn Trường T1; tịch thu và tiêu hủy 01 áo khoác màu đen; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh số IMEI 358612415910132 của bị cáo H; trả cho bị cáo H1 01 điện thoại di động bị thu giữ trước đó đã được niêm phong trong phong bì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Các bị cáo nói lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn và hối hận về hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo xin lỗi gia đình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận do bị cáo H cần mua ma túy để sử dụng, nên khoảng 22 giờ ngày 18/6/2024 bị cáo H dùng điện thoại gọi cho đối tượng tên H2 (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy, H2 đồng ý bán và hẹn bị cáo H đến

khu vực đường L thuộc phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau để giao ma túy, khi đi nhận ma túy thì bị cáo H rủ H1 đi cùng (nhưng không có nói với bị cáo H1 là đi nhận ma túy đặt mua trước, mà nói đi cùng lấy đồ ăn ở thị trấn S), khi bị cáo H điều khiển xe nhả hiệu Vision biển kiểm soát 69-F1 310.77 chở bị cáo H1 ngồi phía sau đến đoạn đường L thì H2 đưa cho bị cáo H nhận 01 bìt nylon màu trắng có viền đỏ bên trong có chất rắn màu trắng là ma túy (bìt nylon được bóp kín miệng), bị cáo H trả cho H2 5.000.000 đồng. Sau khi lấy được bìt ma túy thì bị cáo H đưa cho bị cáo H1 nhờ cất giữ dùm, lúc này bị cáo H1 biết đồ bị cáo H nhờ cất giữ là ma túy, nên phản ứng dùng tay đẩy tay bị cáo H ra và lắc đầu từ chối, sau khi bị cáo H1 từ chối thì bị cáo H tiếp tục yêu cầu bị cáo H1 giữ ma túy dùm và nói “cứ giữ dùm anh đi” thì bị cáo H1 mới đồng ý và nhận bìt ma túy do bị cáo H đưa bỏ vào túi áo khoác phía trước của bị cáo H1 đang mặc; khi điều khiển xe đi đến khu vực Chợ H3 thuộc khóm H, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau thì bị Công an thị trấn S và kiểm tra phát hiện thu giữ bìt ma túy bị cáo H mua trước đó của H2 trong túi áo khoác phía trước của bị cáo H1 đang mặc, rồi thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Lời khai của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Tại kết luận giám định số: 341KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh C, kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong bọc nylon màu trắng có viền màu đỏ được bóp kín miệng, niêm phong trong phong bì hình chữ nhật gửi giám định là ma túy (có khối lượng 49,8172 gam loại Methamphetamine – Là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247 Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ)”. Các bị cáo thống nhất và không có ý kiến đối với kết luận giám định.

Việc phạm tội của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, do cần ma túy để sử dụng nên bị cáo H đã liên hệ với đối tượng tên H2 mua và nhờ bị cáo H1 (là người yêu sống chung với nhau như vợ chồng) cất giữ ma túy vào túi áo khoác phía trước của bị cáo H1 đang mặc, trên đường đi thì bị Công an thị trấn S phát hiện và bắt giữ. Trước, trong và sau khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực và độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Từ những phân tích, lập luận, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Khánh H và bị cáo Lê Quỳnh H1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, các bị cáo biết được chất ma túy là chất cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép và chịu sự độc quyền quản lý của Nhà nước, hậu quả của việc sau khi sử dụng trái phép chất ma túy là vô cùng nguy hiểm cho xã hội và sức khỏe của chính bản thân các bị cáo, đồng thời việc sử dụng trái phép chất ma túy là mầm mống cho các loại tội phạm khác có thể xảy ra. Nhưng chỉ vì muốn sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn thú vui cho bản thân mà bị cáo H đã sẵn sàng mua và nhờ bị cáo H1 cất giữ trên người để sau đó nhằm mục đích sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị

cáo rất đáng để lên án điển hình trong công tác đấu tranh, ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm về ma túy hiện nay. Tình hình tội phạm về ma túy hiện nay ngày càng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp trong cả nước nói chung và trên địa bàn huyện T, tỉnh Cà Mau nói riêng; để đảm bảo công tác đấu tranh và phòng chống có hiệu quả đối với các loại tội phạm (trong đó có tội phạm về ma túy), nên cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm mục đích răn đe, giáo dục chung cho toàn xã hội.

Khi xem xét mức hình phạt đối với các bị cáo thì Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy rằng các bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo H có người thân là mẹ Phùng Kim X được Bộ trưởng tặng kỉ niệm chung vì sự nghiệp giáo dục và Tổng liên đoàn lao động tặng kỉ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn, bác ruột Đỗ Tiến C tham gia chiến trường Campuchia được tặng Huân chương chiến công hạng ba, ông ngoại Phùng Văn T2 tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông bác Phùng Văn Q là liệt sĩ; bị cáo H1 có ông bác ruột Lê Ngọc Á là liệt sĩ và ông nội Lê Quang S tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Mặt khác, hành vi phạm tội của các bị cáo là mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự; bị cáo H với vai trò chính trong việc thực hiện việc phạm tội (cụ thể trực tiếp liên hệ mua ma túy, nhận ma túy (trong khi bị cáo H1 không biết trước được những hành động và hành vi của bị cáo H)); đối với bị cáo H1 thực hiện việc phạm tội với vai trò thụ động trên sự tác động của bị cáo H về tâm lý và tinh thần, bị cáo H1 ban đầu cũng đã nhận thức được tội phạm nên đã từ chối, nhưng chỉ vì tình cảm mà giúp sức cho bị cáo H để phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt của bị cáo H ở mức khởi điểm khung của hình phạt và cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo H1 thấp hơn mức hình phạt của bị cáo H là phù hợp theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đối với các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Đỗ Khánh H mức án từ 10 năm đến 11 năm tù, xử phạt đối với bị cáo Lê Quỳnh H1 mức án từ 08 năm đến 10 năm tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nên cần chấp nhận và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa đổi bản thân để trở thành một người công dân tốt cho gia đình và xã hội khi tái hòa nhập lại với cộng đồng sau này.

Đối với đối tượng tên H2 và Nguyễn Ngọc T3 quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của H2; còn T3 là chủ sở thuê bao bị cáo H dùng gọi mua túy, nhưng không có căn cứ chứng minh liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo. Nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra đối với H2 và không xử lý đối với T3 là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định 46,8065 gam tinh thể màu trắng, một phong bì hình chữ nhật, 01 bọc nilon màu trắng có viền màu đỏ dùng để chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong trong 01 phong bì hoàn mẫu số: 341/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh C, mặt trước có dấu tròn màu đỏ, mặt sau có 07 dấu tròn màu đỏ và chữ ký Dương Hải Đ, Nguyễn Trường T1)) và 01 áo khoác màu đen có túi phía trước (phía trước áo có chữ R màu trắng và dòng chữ R – SUPER) xét thấy là vật cấm, không có giá trị và không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh số IMEI 358612415910132 của bị cáo H dùng làm phương tiện liên lạc để mua ma túy, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là đúng;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím số IMEI 352348742907535 là tài sản hợp pháp của bị cáo H1 và không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại là đúng;

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; Khoản 1 Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố:

+ Bị cáo Đỗ Khánh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Khánh H **10** (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 18/6/2024.

Bị cáo Lê Quỳnh H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Quỳnh H1 **08** (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 18/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì hoàn mẫu niêm phong số: 341/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh C, mặt trước có dấu tròn màu đỏ, mặt sau có 07 dấu tròn màu đỏ và chữ ký Dương Hải Đ, Nguyễn Trường T1.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 áo khoác màu đen có túi phía trước (phía trước áo có chữ R màu trắng và dòng chữ R – SUPER);

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh số IMEI 358612415910132 của Đỗ Khánh H;

+ Trả lại cho bị cáo Lê Quỳnh H1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím số IMEI 352348742907535 đã được niêm phong trong phong bì có chữ ký và tên Lê Quỳnh H1, Nguyễn Trường T1;

(Các vật chứng hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/10/2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Đỗ Khánh H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Lê Quỳnh H1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CQCSĐT Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Huỳnh Hải